

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:12/2022/QĐ- XLHC

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm:

1. *Thẩm phán- Chủ trì phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu H
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Hạp Thị Thu T.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số: 12/2022/TLHS ngày 03/8/2022, theo Quyết định mở phiên họp số: 12/2022/QĐ- TA, ngày 12/8/2022 đối với:

Trần Văn T, sinh năm 1979;

HKTT và chỗ ở: Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch; Việt Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Bố: Trần Văn D, đã chết.

Mẹ: Nguyễn Thị G, đã chết.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số: 20A/QĐ-UBND, ngày 29/5/2022 của Chủ tịch UBND phường Đ ra quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời gian cai nghiện từ ngày 29/5/2022 đến ngày 29/11/2022.

Trần Văn T vắng mặt lần thứ hai tại phiên họp không có lý do.

Phiên họp còn có sự tham gia của:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B: Ông Nguyễn Văn H- Kiểm sát viên (có mặt).

2. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố B do ông Phạm Quốc C- Chức vụ: Phó trưởng phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố B được ủy quyền đại diện theo văn bản ủy quyền số 06/GUQ- LĐTBXH ngày 26/01/2021 (có mặt).

NHẬN THẤY:

Trần Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 29/5/2022, Chủ tịch UBND phường Đ ra Quyết định số: 20A/QĐ-UBND quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời gian cai nghiện từ ngày ngày 29/5/2022 đến ngày 29/11/2022.

Trong thời gian chấp hành cai nghiện tự nguyện tại gia đình, vào khoảng 13 giờ 35 phút, ngày 08/7/2022 Công an phường Đ, thành phố B kiểm tra phát hiện tại nhà Trần Văn T; địa chỉ: khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh B, T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy dưới hình thức hút qua chai nước và bị Công an phường Đ, thành phố B lập biên bản vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đưa về trụ sở Công an phường Đ làm việc, T đã khai nhận bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2019 cho đến nay vẫn thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp (ngựa, đá) Methamphetamine và khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà và bị Công an phường Đ kiểm tra phát hiện, lập biên bản.

Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố B phát biểu quan điểm: Căn cứ Mục 2, Điều 91, phần thứ 3, Chương I của Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH 13 ngày 20/6/2012; căn cứ Luật phòng chống ma túy năm 2021; Nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Hành vi vi phạm của Trần Văn T như đã nêu, UBND phường Đ có đề nghị Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố B xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Trần Văn T vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh với thời gian từ 12 đến 24 tháng và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Trần Văn T vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Trần Văn T đã được triệu tập họp lần hai đến phiên họp nhưng Tú vắng mặt lần hai không có lý do, vậy xem xét theo quy định pháp luật.

Cũng tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm đánh giá về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Trần Văn T đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B. Xem xét hành vi vi phạm của Trần Văn T, tài liệu lập hồ sơ đề nghị của Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ đó đề nghị đưa Trần Văn T vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B với thời gian chấp hành từ 16 đến 20 tháng.

Sau khi nghe ý kiến về điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính, những sai phạm, nhân thân của người bị đề nghị; Ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật trong việc lập hồ sơ, quá trình thụ lý, xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Trần Văn T của Phòng lao động và thương binh xã hội thành phố B.

XÉT THẤY:

Việc lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng nghiện chất ma túy Trần Văn T vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố B, tỉnh B là đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 6; khoản 2 Điều 102 Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật phòng chống ma túy năm 2021; Nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét nhân thân và những vi phạm của Trần Văn T thấy: Trần Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2019 cho đến nay vẫn thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp (ngựa, đá) Methamphetamine. Trong thời gian chấp hành Quyết định số 20A/QĐ-UBND, ngày 29/5/2022 của Chủ tịch UBND phường Đ, thành phố B áp dụng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời gian cai nghiện từ ngày 29/5/2022 đến ngày 29/11/2022, vào khoảng 13 giờ 35 phút, ngày 08/7/2022 Công an phường Đ, thành phố B kiểm tra phát hiện tại nhà Trần Văn T; địa chỉ: khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh B, T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy dưới hình thức hút qua chai nước và bị Công an phường Đ, thành phố B lập biên bản vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ quy định tại Điều 95, khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật phòng chống ma túy năm 2021; Nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thấy, Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố B lập hồ sơ đề nghị đưa Trần Văn T vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B là có căn cứ, đúng đối tượng, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 5 điểm d khoản 2 Điều 6; Điều 95, khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 105; Điều 106 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 29, 30, 31, 32 Pháp lệnh số 09/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “*Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định các biện pháp xử lý hành chính tại toà án nhân dân*”; Luật phòng chống ma túy năm 2021; Nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B) đối với Trần Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B của Trần Văn T là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Thời hạn khiếu nại của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án (trường hợp ốm đau, thiên tai,

địch hoạ hoặc trở ngại khách quan khác mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn thì thời gian trở ngại khách quan không tính vào thời hạn khiếu nại).

4. Thời hạn kiến nghị của cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 3 ngày làm việc, kể từ ngày Toà án công bố quyết định.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Công an thành phố B, tỉnh B; Công an phường Đ thành phố B tỉnh B; Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố B, tỉnh B và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; Phòng LĐTBXH TP Bắc Ninh;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh;
- Người bị áp dụng Trần Văn Tú;
- UBND phường Đáp Cầu;
- Công an phường Đáp Cầu, tp Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng